**SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HẢI DƯƠNG**

**BÁO CÁO NGÂN SÁCH DANH CHO CÔNG DÂN  
NĂM 2021**

1. khái niệm cơ bản
2. các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội
3. dự toán thu
4. dự toán chi
5. cân đối ngân sách nhà nước
6. chu trình ngân sách và sự tham gia của người dân

****

1. **CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Ngân sách nhà nước (NSNN)**  Là toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước được dự toán và thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước. |  | **Chi ngân sách nhà nước**  Gồm nhiều khoản khác nhau, nhưng quan trọng nhất là chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi dự trữ quốc gia |
|  | **Báo cáo ngân sách nhà nước danh cho công dân**  Là một phiên bản ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu của ngân sách nhà nước, trình bầy những thông tin quan trọng mà người dân cần biết và hiểu được |  | **Chi thường xuyên**  Là các khoản chi nhằm duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước, vi dụ như lương thưởng, công tác, hội họp, thiết bị văn phòng, dịch vụ công(điện, nước,..). |
|  | **Thu ngân sách nhà nước**  Gồm các khoản chính sau:   * Các khoản thu thường xuyên như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí bảo trì đường bộ, lệ phí trước bạ..) * Các khoản thu không thường xuyên: tiền sử dụng đất, viện trợ, lợi tức từ doanh nghiệp nhà nước, bán và cho thuê tài sản nhà nước… |  | **Chi đầu tư phát triển**  Là nhiệm vụ chi của NSNN gồm chi xây dựng cơ bản(vi dụ điện đường trường trạm…) và một số nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật(các chương trình, dự án đầu tư cấp quốc gia và địa phương) |
|  | **Bội chi/Bội thu ngân sách**  Là chênh lệnh giữa khoản thu và khoản chi của NSNN. So sánh giữa tổng thu ngân sách và tổng chi ngân sách nhà nước trong một năm |  | **Chi trả nợ**  Là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để trả các khoản nợ đến hạn phải trả, bao gồm khoản gốc, lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ việc vay. |
|  | **Bội thu ngân sách**  Nếu tổng thu > tổng chi. |  | **Chi dự trữ quốc gia**  Là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để mua hàng dự trữ cho các biến động bất ngờ như dịch bệnh thiên tai |
|  | **Bội chi ngân sách**  Nếu tổng thu < tổng chi. |  | **Kết dư ngân sách**  Là chênh lệnh lớn hơn giữa tổng thu ngân sách so với tổng chi ngân sách từng cấp ngân sách sau khi kết thúc năm ngân sách |
|  | **Quỹ dự trữ tài chính** là quỹ của Nhà nước, hình thành từ NSNN và các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật. |  | **Số bổ sung cân đối ngân sách** là khoản ngân sách cấp trên bổ sung cho ngân sách cấp dưới nhằm đảm bảo cho chính quyền cấp dưới cân đối ngân sách cấp mình để thực hiện nhiệm vụ được giao |
|  | **Dự phòng NSNN** là một khoản mục trong dự toán chi ngân sách chưa phân bổ đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định ở từng cấp ngân sách |  | **Số bổ sung có mục tiêu** là khoản ngân sách cấp trên bổ sung cho cấp dưới để hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể. |
|  | **Thời kỳ ổn định NSĐP** là thời kỳ ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong thời gian 05 năm, trùng với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm hoặc theo quyết định của Quốc hội. |  | **Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách** là tỷ lệ phần trăm (%) mà từng cấp ngân sách được hưởng trên tổng số, hoặc từng khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách |

1. **CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **7 CHỈ TIÊU KINH TẾ** | **8 CHỈ TIÊU XÃ HỘI** | **1 CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG** |
| Tổng sản phẩm  trên địa bàn  (GRDP)  **Tăng từ 8,0% trở lên** | Giải quyết  việc làm  mới  cho **35.500**  **lao động** | Tỷ lệ  Các CCN (có chủ đầu  tư hạ tầng) có hệ  thống xử lý nước  thải tập trung **đạt 50%** |
| Tổng vốn  đầu tư  phát triển  toàn xã hội  **khoảng 35,3% GRDP** | Tỷ lệ  lao động  qua đào  tạo **đạt**  **77%** |  |
| Tỷ lệ đô thị hóa  **đạt 35,0%** | Đạt **31,8**  **Giường**  **Bệnh**  Trên 10.000  Dân(không tính trạm y tế xã) |  |
| Thu ngân sách  nội địa  **đạt 10.998**  **tỷ đồng** | Trẻ em dưới 5  Tuổi bị  Suy dinh  Dưỡng  thể nhẹ  cân **10,0%** |  |
| Giá trị  thu hoạch  **1 ha**  **đạt 180 triệu đồng** | Tỷ lệ hộ  nghèo  giảm xuống  **còn 1,0%** |  |
| Số xã  đạt nông  thôn mới  nâng cao  **đạt 22 xã,** Số xã  đạt nông thôn mới kiểu mẫu  **05 xã** | Tỷ lệ  bao phủ  bảo hiểm  y tế so với  dân số **đạt**  **91%** |  |
| Số doanh nghiệp  đăng kí thành lập  mới **1.870 DN** trở lên | Tỷ lệ  Làng,  Khu dân  cư văn  hóa xã **đạt 90,0%** |  |
|  | Tỷ lệ trường đạt  Chuẩn quốc gia **đạt 83,2%** |  |

**3. DỰ TOÁN THU**

|  |  |
| --- | --- |
| **DỰ TOÁN TỔNG THU NSNN NĂM 2021: 12.998 TỶ ĐỒNG**  **Giảm 28,2% so với Dự toán năm 2020. Trong đó:** | |
| **­­­­­­­­­** | |
| **DỰ TOÁN THU NỘI ĐỊA 10.998 TỶ ĐỒNG**  **Giảm 19,4% so với**  **dự toán năm 2020**  **Chiếm 84,6% so với**  **tổng thu NSNN năm 2021** |  |
|  |  |
| **DỰ TOÁN THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU: 2.000 TỶ ĐỒNG**  **Giảm 55,1% so với dự toán năm 2020**  **Chiếm 15,4% so với tổng thu NSNN năm 2021** | |
|  |  |
| **DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  **ĐƯỢC HƯỞNG NĂM 2021 (bao gồm bổ sung mục tiêu từ NSTW): 12.722,3 TỶ ĐỒNG** | |

|  |
| --- |
| **Thu từ các loại thuế: 7.823 tỷ đồng; chiếm 60,2% tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021, chiếm 92,8% tổng thu từ thuế, phí và lệ phí.** |
| **Thu từ phí và lệ phí: 608 tỷ đồng; chiếm 4,7% tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021, chiếm 7,2% tổng thu từ thuế, phí và lệ phí.** |
| **Thuế thu nhập cá nhân: 750 tỷ đồng; chiếm 5,8% tổng thu ngân sách nhà nước; chiếm 9,6% tổng thu từ các khoản thuế.** |

1. **DỰ TOÁN CHI**

|  |  |
| --- | --- |
| **DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021: 12.840,3 TỶ ĐỒNG**  **Đạt 95% so với Dự toán năm 2020. Trong đó:** | |
| **­­­­­­­­­** | |
| **CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2.888 TỶ ĐỒNG**  **Tăng 2% so với**  **dự toán năm 2020**  **Chiếm 22,5% so với**  **tổng chi NSNN năm 2021** |  |
|  |
| **CHI THƯỜNG XUYÊN: 8.275 TỶ ĐỒNG**  **Giảm 11% so với dự toán năm 2020**  **Chiếm 64,4% so với tổng chi NSNN năm 2021** |
|  |
| **DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH: 226 TỶ ĐỒNG**  **Giảm 9% so với dự toán năm 2020**  **Chiếm 1,8% so với tổng chi NSNN năm 2021** |
|  |  |
| **BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH: 1,23 TỶ ĐỒNG**  **CHI TRẢ LÃI VAY: 5,7 TỶ ĐỒNG**  **CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TRUNG ƯƠNG: 1.444,6 TỶ ĐỒNG**  **Chiếm 11,3% so với tổng chi NSNN năm 2021** | |

1. **CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**
2. **CHU TRÌNH NGÂN SÁCH VÀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN**

